

VẤN ĐỀ XÃ HỘI CHÂU ÂU - TỪ THỰC TIỄN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHÂU ÂU GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

PGS.TS. Đinh Công Tuấn
Viện Nghiên cứu Châu Âu

I. Tổng quan

Liên minh Châu Âu (EU) là một tổ chức liên chính phủ của các nước châu Âu. Từ 6 thành viên ban đầu (1951) đến nay (2007) đã có 27 quốc gia thành viên, với diện tích 4.422.773 km² với dân số 492,9 triệu người, tổng GDP đạt 15,7 nghìn tỷ USD¹. Trong quá trình thành lập, EU đã trải qua các cột mốc đáng ghi nhớ sau đây:

1. Hiệp ước Paris (1951) đưa đến việc thành lập Cộng đồng Than Thép Châu Âu (ECSC).

2. Hiệp ước Roma (1957) đưa đến việc thành lập Cộng đồng Năng lượng nguyên tử Châu Âu (EURATOM) và Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC).

3. Hiệp ước hợp nhất 3 cộng đồng trên (ECSC, EURATOM, EEC) năm 1967 thành Cộng đồng Châu Âu (EC).

4. Năm 1987, EC bắt đầu triển khai kế hoạch xây dựng "Thị trường chung Châu Âu" vào năm 1993.

5. Hiệp ước Maastricht ký ngày 7/2/1992 thành lập Liên minh Kinh tế - Tiền tệ Châu Âu vào cuối thập niên 1990 với một đơn vị tiền tệ chung và một Ngân hàng Trung ương Châu Âu; thành lập một liên minh chính trị bao gồm việc thực hiện một chính sách đối ngoại và an ninh chung, để tiến tới có chính sách phòng thủ chung, tăng cường hợp tác về cải cách và luật pháp; đổi tên từ EC thành EU. Hiệp ước này đã đánh dấu một bước ngoặt trong tiến trình nhất thể hoá châu Âu.

6. Hiệp ước Amsterdam ký ngày 2/10/1997 đã sửa đổi và bổ sung một số lĩnh vực chính phủ như:

1) Những quyền cơ bản, không phân biệt đối xử.

2) Tư pháp và đối nội.

¹ Liên minh Châu Âu-Wikipedia tiếng Việt
(<http://vi.wikipedia.org/wiki/Li.>)

3) Chính sách xã hội và việc làm.

4) Chính sách đối ngoại và an ninh chung.

7. Hiệp ước Nice 12/2000, EU đã tập trung vào vấn đề cải cách thể chế để đón nhận các thành viên mới, đồng thời tăng cường vai trò của Nghị viện Châu Âu, thành lập Lực lượng Phản ứng nhanh (RRF).

8. 10/2007, Hiệp định Lisbon, 27 nước thành viên EU đã ký hiệp ước mang tính bước ngoặt để cải tổ khối 27 nước thành viên mang tên "Hiệp ước Mới" có hiệu lực từ năm 2009 nhằm đẩy nhanh quá trình quyết định trong EU đang mở rộng, thay thế cho dự thảo Hiến pháp, theo đó quy chế bầu cử "đa số kép" mới, cần 55% các nước EU với ít nhất 65% đa số toàn Khối chấp thuận để thông qua bất kỳ sự thay đổi nào, mở đường cho cải cách lớn trong đó có việc tạo ra chức vụ Chủ tịch, người đứng đầu Hội đồng Bộ trưởng, thay thế cho chức vụ chủ tịch luân phiên 6 tháng một lần như hiện nay.

Vấn đề xã hội. Tại Hội nghị Lisbon năm 2000, "EU đã xác định sẽ trở thành một nền kinh tế tri thức năng động, có tính cạnh tranh trên thế giới, đạt được tăng trưởng bền vững, tạo ra nhiều việc làm hơn và liên kết xã hội lớn hơn". Tại Hội nghị này, các khía cạnh liên quan đến chính sách xã hội đã được nhấn mạnh bao gồm: *Sự cô lập xã hội, nghèo khổ, lương hưu, chăm sóc sức khoẻ, việc*

*làm...*². Năm 2003, Ủy ban Châu Âu đã đề ra một chiến lược phát triển ngành viễn thông nhằm phối hợp các chính sách kinh tế với chiến lược việc làm của các nước thành viên, mở rộng việc thực hiện các chính sách bảo trợ xã hội như chống sự cô lập xã hội, tiền lương hưu, chăm sóc sức khoẻ và tạo ra một sự kết hợp giữa chính sách bảo trợ xã hội với chính sách kinh tế và chính sách việc làm. Như vậy, trong suốt hơn 50 năm qua, Liên minh Châu Âu đã đạt được những kết quả đầy ấn tượng trong việc theo đuổi 3 mục tiêu của chính sách kinh tế. Đặc biệt kể từ những năm 1990 đến nay, ưu tiên trong chính sách kinh tế của EU đã được định hướng vào 3 mục tiêu chính: tăng trưởng, ổn định và gắn kết xã hội. Ba mục tiêu này không chỉ là mục tiêu của chính sách kinh tế mà còn là hòn đá tảng của Mô hình kinh tế và xã hội EU. Bài viết này sẽ đi sâu phân tích *các vấn đề xã hội châu Âu*, một trong 3 mục tiêu quan trọng của EU trong phần đầu xây dựng.

II. Những vấn đề xã hội của EU hiện nay

Tăng trưởng là chuẩn mực của hầu như bất kỳ một chính sách kinh tế nào. Châu Âu vốn có mức tăng trưởng tốt từ sau Chiến tranh thế giới thứ II. Vào thời điểm kết thúc Chiến tranh thế giới thứ II (1945), thu nhập

² Đinh Công Tuấn "Tình hình chính trị-xã hội của EU hiện nay (2001-2005) và những tác động của nó đến Việt Nam", Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu số 2 (62)2005, tr. 20.

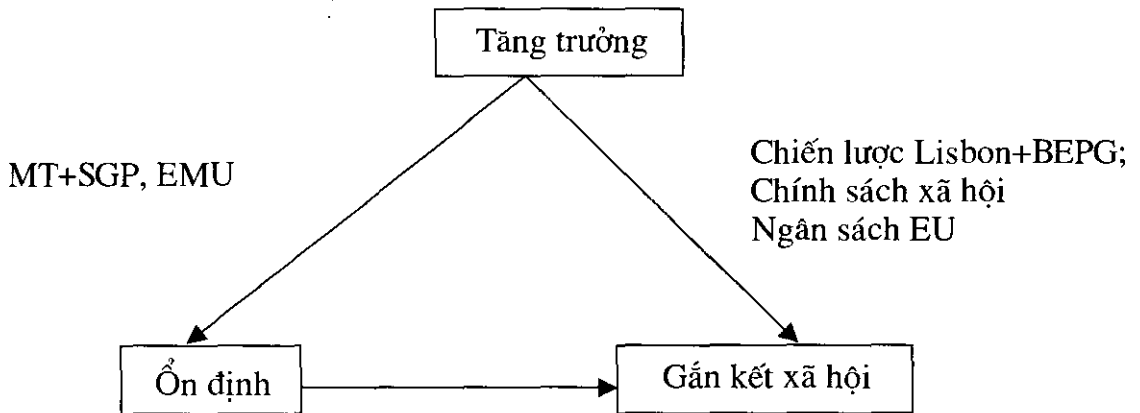
bình quân đầu người của EU chỉ bằng 45% của Hoa Kỳ, nhưng đến năm 1973, sau gần 30 năm tăng trưởng bền vững (chỉ bị ngắt quãng bởi cú sốc dầu lửa lần thứ nhất), con số này đã đạt 70%. Trong 30 năm này, châu Âu đã tăng trưởng nhanh hơn Hoa Kỳ và do đó có khả năng đuổi kịp Hoa Kỳ về thu nhập bình quân đầu người. Tuy nhiên, sau năm 1973, tăng trưởng kinh tế châu Âu đã chậm lại và dừng hẳn khả năng đuổi kịp. Kể từ 30 năm gần đây, tăng trưởng nhân khẩu của Hoa Kỳ cao hơn của châu Âu và tổng thu nhập của châu Âu tăng chậm hơn của Hoa Kỳ. Do vậy, dễ hiểu là châu Âu phải coi việc phục hồi tăng trưởng kinh tế là nhiệm vụ hàng đầu trong mười năm tới. Tuy nhiên, dù đặt trọng tâm vào tăng trưởng, song châu Âu vẫn không coi đây là mục tiêu duy nhất. EU trên thực tế vẫn tin rằng, một mô hình phát triển kinh tế chỉ duy nhất hướng tới tăng trưởng cao mà không tính tới sự đồng đều về các tác động của môi trường, các vấn đề về xã hội, sẽ không phải là tăng trưởng bền vững về dài hạn. Do vậy, *mục tiêu của EU là đạt được tăng trưởng bền vững, coi trọng những nguồn lực hiếm hoi từ môi trường và các vấn đề về xã hội*, đảm bảo tăng trưởng vững chắc theo thời gian và cho phép EU duy trì ổn định mô hình kinh tế - xã hội của mình.

Gắn kết xã hội không phải lúc nào cũng được coi như mục tiêu được nêu ra trong chương trình nghị sự về chính sách kinh tế của các nước ngoài châu Âu. Ví dụ như Hội đồng Cố vấn kinh tế Hoa Kỳ trong tài liệu

công bố tháng 2/2002, An Agenda for a Global Growth, dường như không coi gắn kết xã hội là một trong những yếu tố cần thiết để đạt được tăng trưởng bền vững toàn cầu. Đây là điều đáng ngạc nhiên khi suy xét tính "toàn cầu" của mục tiêu tăng trưởng. Gắn kết xã hội cao về bản chất có nghĩa là sự mất cân bằng về tổng thu nhập được giữ ở mức thấp. Lịch sử thời gian qua cho thấy EU đã có sự gắn kết rất cao, 3 mục tiêu tăng trưởng, ổn định và gắn kết xã hội là mô hình mà EU sẽ theo đuổi đến cùng. Tại cuộc họp tháng 3-2000 ở Lisbon, lãnh đạo nhà nước và chính phủ các nước thành viên của EU đã vạch ra các mục tiêu kinh tế của EU trong thập kỷ tới. Mức tăng trưởng thấp hơn dự kiến của những năm 1990 và sự cần thiết phải duy trì và cập nhật mô hình XÃ HỘI CHÂU ÂU chính là động lực chỉ đạo đằng sau chương trình nghị sự Lisbon đầy tham vọng. Trên thực tế, *Chiến lược Lisbon đã làm rõ hơn con đường đổi mới kinh tế và xã hội EU về trung và dài hạn*, suy xét lại những mục tiêu truyền thống của EU và lập ra một mục tiêu mới cho EU: "Trở nên một nền kinh tế tri thức năng động và có tính cạnh tranh hơn trong một thế giới có khả năng duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững với việc làm nhiều hơn, tốt hơn và sự gắn kết xã hội chặt chẽ" (Lisbon Presidency Conclusions, 2000). Mô hình sau đã chứng minh rõ nhận định trên³:

³ GS. Carlo Altomonte-GS. Mario Nava (chủ biên): "Kinh tế và chính sách của EU mở rộng", Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 49.

Liên minh thuế quan
Thị trường đơn nhất
Chính sách cạnh tranh



- Ổn định giá cả
- Tài chính lành mạnh
- Giữa các nước
- Trong một nước

Nguồn: Carlo Altomonte, Mario Nava (chủ biên) "Kinh tế và chính sách của EU mở rộng" - NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr 49.

Tiềm năng lớn nhất của Chiến lược Lisbon chính là ở bản chất kết hợp cải cách mà nó thúc đẩy: các thị trường lao động và hàng hoá, hệ thống an sinh xã hội, hệ thống thuế, đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực (giáo dục, đào tạo). Theo lời bế mạc của Hội nghị Lisbon, để đạt được mục tiêu này, đòi hỏi EU phải có một chiến lược tổng thể nhằm:

- Chuẩn bị quá độ sang một xã hội và một nền kinh tế tri thức bằng những chính sách tốt hơn đối với xã hội thông tin và hoạt động nghiên cứu và phát triển, cũng như thúc đẩy quá trình cải cách cơ cấu để tăng khả năng cạnh tranh và đổi mới, hoàn chỉnh thị trường nội địa.

- Hiện đại hoá Mô hình xã hội Châu Âu, đầu tư vào con người và giải quyết các vấn đề xã hội

– Duy trì tổng thể nền kinh tế vững mạnh và triển vọng tăng trưởng thông qua áp dụng tổng hợp các chính sách kinh tế vĩ mô tương ứng⁴

Để đạt được mục tiêu đã nêu ra ở Hội nghị Lisbon, từ năm 2000 đến 2007, EU luôn luôn đề cao việc xây dựng Mô hình xã hội Châu Âu, đầu tư vào con người và giải quyết các vấn đề xã hội. Mô hình Nhà nước phúc lợi ở các nước EU với mục tiêu nhấn mạnh cả chính sách kinh tế và chính sách xã hội, phát triển mạnh công bằng xã hội nhờ hệ thống bảo hiểm xã hội. Từ cuối thập kỷ 1990 đến nay, mô hình Nhà nước phúc lợi đã bộc lộ nhiều khiếm khuyết. Mặc dù, tính theo thu nhập đầu người, EU là khu vực có mức thu nhập thuộc dạng cao nhất thế giới. Với gần nửa tỷ dân, EU có được nền công nghiệp phát triển và một nguồn tài chính khổng lồ. Tuy nhiên, trong giai đoạn 1995 - 2002, mức tăng thu nhập bình quân đầu người của EU thấp hơn Mỹ 0,52%. Một trong những nguyên nhân của vấn đề này là EU không có khả năng tạo việc làm một cách hợp lý cho nguồn lực lao động. Số người thất nghiệp ở EU ngày càng tăng. Những chi phí xã hội cao đã làm giảm khả năng cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp sản xuất tại EU. Nền công nghiệp của EU phải chuyển hướng sang những khu vực kém phát triển hơn các nước khác trên thế giới, thậm chí so với Trung Quốc, ASEAN, khiến vấn đề thất nghiệp ngày càng trở nên phức tạp hơn. Các nền

kinh tế thành viên trong EU đang vấp phải một vòng luẩn quẩn: *tăng trưởng thấp dẫn đến chi tiêu xã hội cao hơn, chi tiêu cao hơn dẫn đến mức độ đánh thuế cao hơn, mức độ đánh thuế cao hơn dẫn đến tăng trưởng kinh tế thấp hơn*. Tâm điểm của EU hiện nay là vấn đề thất nghiệp cao. Năm 2002 thất nghiệp của EU là 8,7%, năm 2003 là 9,0%, năm 2004 là 9,0%, năm 2005 là 8,7%, năm 2006 là 8,5%, năm 2007 dự đoán khoảng 8,1%⁵. Riêng khu vực đồng Euro, tỷ lệ thất nghiệp tăng từ 8% năm 2001 lên 8,4% năm 2002 và 9,1% năm 2003, hơn 9,0% vào năm 2004. Trong các nước thành viên EU thì Tây Ban Nha trước kia có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất là 11,2% năm 2003. Theo Ủy ban Châu Âu, hiện nay EU có khoảng 14 triệu người chưa có việc làm. Đức, Pháp và Italia, trái tim của đồng Euro, tỷ lệ thất nghiệp hiện nay là 10% và tài chính công cộng luôn ở vào tình trạng khó khăn. Các nhà lãnh đạo EU đang cố gắng tìm mọi cách hạn chế tỷ lệ thất nghiệp, nhưng tăng trưởng kinh tế chậm chạp ở các nước EU vẫn càng làm cho tình trạng thất nghiệp ngày càng tồi tệ hơn⁶. Tuy vậy, trong hai năm 2006, 2007 tình hình kinh tế - xã hội ở các nước EU có chiều hướng phát triển tốt hơn lên. Nếu như tốc độ tăng trưởng GDP của EU từ năm 2000 đến 2005 luôn dao động ở khoảng từ 1,2% năm 2002 đến 1,5% năm 2005, thì năm 2006 GDP của EU đã đạt mức tăng trưởng cao hơn hẳn là 2,5% và năm

⁴ Xem chú thích 3, tr. 48.

⁵ “Triển vọng xuất khẩu vào EU sau khi Việt Nam gia nhập WTO”, tr 1, 2 Vụ Châu Âu, Bộ Công thương.

⁶ Xem chú thích 5, tr. 2.

2007 dự báo là 2,4% và các chỉ số kinh tế khác cũng đều phát triển rất khả quan. Tốc độ tăng việc làm năm 2002 là 0,4%, năm 2003 là 0,2%, năm 2004 là 0,6%, năm 2005 là 0,9% thì năm 2006 đã tăng lên 1,0% và năm 2007 cũng tăng lên 1,0%. Tỷ lệ lạm phát nếu như năm 2005 là 2,3%, thì đến năm 2006 hạ xuống mức 2,2% và năm 2007 dự báo sẽ hạ xuống mức 1,9%⁷.

Sự già hóa dân số hiện nay ở EU cũng đang trở thành vấn đề hết sức nan giải. Hiện nay, EU có khoảng 35% lực lượng lao động đã đến tuổi về hưu, tuy nhiên, do tỷ lệ sinh quá thấp, chỉ đạt mức 1,5%, nên EU không đủ khả năng thay thế lực lượng lao động già nua của mình bằng đội ngũ lao động trẻ. Theo báo cáo năm 2002 của Ngân hàng Đức, dựa trên xu hướng nhân khẩu học hiện nay thì đến năm 2050 tại EU sẽ có 75% lực lượng lao động đến tuổi nghỉ hưu. Hiện nay, xu hướng nhập cư từ các nước thành viên mới sang các nước thành viên EU cũ (EU 15) có thể sẽ giúp giải quyết vấn đề lao động, nhưng số người lao động nhập cư này vẫn đang gặp rất nhiều cản trở do vấn đề chính trị. Chất lượng cuộc sống ở EU tuy có tăng, nhưng ngày càng có nhiều người phải sống trong tình cảnh cô đơn và lực lượng lao động trẻ giảm sút, lao động cao tuổi có xu hướng tăng nhanh. Điều này đang tạo ra gánh nặng ngân sách do tăng chi tiêu cho tiền lương hưu và y tế sức khỏe.

Hiện nay, kinh phí dành cho hệ thống hưu trí của EU phần lớn đều vượt quá nguồn thu từ thuế, vì vậy các nước EU cũng đang cân nhắc giữa hai phương pháp *tăng thuế* hay *tăng nợ quốc gia*? Báo cáo gần đây của Standard and Poos cho rằng nợ công cộng có thể lên đến 200% GDP ở Pháp và Đức vào năm 2050. Trợ cấp hưu trí luôn chiếm một tỷ lệ lớn trong các khoản chi tiêu xã hội. Từ năm 2000 trở lại đây, chi tiêu cho ngân sách hưu trí chiếm đến 9,8% ở Pháp, 11,5% ở Đức, 11,1% ở Thụy Điển, 4,5% ở Anh và dự kiến sẽ tăng lên do số người đến tuổi về hưu ngày càng nhiều. Vào năm 2010 dự kiến chi tiêu ngân sách cho hưu trí sẽ là 9,7% ở Pháp, 11,8% ở Đức, 12,4% ở Thụy Điển, 5,2% ở Anh. Vấn đề cải cách hưu trí đang được tiến hành đồng thời ở nhiều nước. Tại Italia, cải cách hưu trí bắt đầu từ năm 1992 bằng cách giảm chi tiêu hưu trí, nâng độ tuổi về hưu lên 60 tuổi đối với nữ và 65 tuổi đối với Nam. Đến nay, hầu hết các nước EU đã cải cách chế độ hưu trí như Italia. Thậm chí có nước đã tăng tuổi nghỉ hưu cho nam giới từ 65 lên 67 tuổi (ở Thụy Điển). Các nước đã cải cách chính sách chuyển từ hệ thống trợ cấp dựa vào thu nhập trung bình trong một số năm sang hệ thống quy định đóng góp của người lao động cho đến tuổi về hưu đã được chính phủ áp dụng. Tại Thụy Điển, chính phủ đang tích cực cắt giảm trợ cấp thất nghiệp và trợ giúp xã hội cho những người có thu nhập thấp và khuyến khích sự tham gia tự nguyện của người dân vào hệ thống hưu trí. Ở Đức, các chương trình cải cách hưu trí lần thứ nhất

⁷ Xem chú thích 5, tr. 1-2.

vào năm 1992, lần thứ hai vào năm 1999 đã nâng tuổi về hưu, giảm trợ cấp từ 70% xuống 64% trong thu nhập trung bình. Tuy nhiên, do nhiều lý do, ở hầu hết các nước, cải cách chế độ hưu trí vẫn chưa tìm ra một phương thức hiệu quả.

Vấn đề nhân khẩu học ở EU đang bị ảnh hưởng rất lớn ở nhóm người lao động chủ yếu sống dựa vào phúc lợi xã hội. Tỷ lệ thất nghiệp cao 8 - 10% ở các nước thành viên EU chính là đầu mối của mọi vấn đề. Phần lớn những người đang trong độ tuổi lao động lại không có việc làm, nhưng lại hưởng lợi ích rất lớn từ hệ thống phúc lợi xã hội bởi các lý do khác nhau như: bệnh tật, nghỉ hưu sớm, cô đơn, bị sa thải, do chu trình phát triển, xí nghiệp đóng cửa, phá sản, đổi mới kỹ thuật (tựu chung lại là thất nghiệp do chu trình, thất nghiệp do cơ cấu, thất nghiệp do kỹ thuật công nghệ...). Báo cáo của OECD cho rằng, khoảng 40% người châu Âu đang trong độ tuổi lao động được phân vào loại không chịu lao động, cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ 29% ở Mỹ. Ví dụ, ở Hà Lan có 1 triệu người trong tổng số 9 triệu người đang trong độ tuổi làm việc được phân vào loại có bệnh tật. Họ không đi làm, và ở nhà hưởng trợ cấp thất nghiệp lên tới 60 - 70% tiền lương. Để giải quyết tình trạng này, cần phải có những biện pháp tích cực để người dân tránh tính lười biếng, hăng say lao động. Tuy nhiên để làm được điều đó, hệ thống phúc lợi xã hội ở châu Âu sẽ có nguy cơ sụp đổ và điều này sẽ gây ra những bất ổn về chính trị - xã hội, bởi

sẽ có phần lớn người dân sẽ phản đối chính phủ vì đã cắt giảm đi những lợi ích của chính họ. Theo đánh giá của các chuyên gia, EU đã vượt Mỹ trong lĩnh vực bảo vệ con người về mặt xã hội, và EU đã có sự ổn định hơn so với Mỹ, nhưng phương thức làm việc của EU không mấy khả quan - giảm số giờ lao động. Một tuần lao động ở Mỹ hiện nay là 47 giờ, Nhật là 44 giờ, trong khi EU là 39 giờ, thậm chí ở Pháp là 35 giờ. Hiện nay phúc lợi xã hội ở EU chiếm tới 28% GDP, tiền trợ cấp thất nghiệp ở Pháp bằng 60% lương, của Thụy Điển bằng 90% lương của người lao động. Do sự trì trệ của thị trường lao động và sức ỳ của phần đông lực lượng lao động sống nhờ vào hệ thống phúc lợi xã hội, nên tỷ lệ người nghèo (sống dưới mức thu nhập trung bình của quốc gia) tại các nước EU hiện đang trở thành vấn đề nan giải. 30% số người nghèo nhất của 12 nước tham gia đồng Euro chỉ chiếm 9,2% thu nhập quốc gia vào cuối thập kỷ 90, và những năm đầu thế kỷ XXI. Điển hình là ở Ailen chỉ chiếm có 4,8%, Phần Lan chiếm 7,5%, Thụy Điển chiếm 8,8%. Hiện nay, khoảng từ 6 - 20% dân số EU được coi là có thu nhập thấp. Sự sa sút về tăng trưởng kinh tế, suy giảm về mức cầu trong nước, lạm phát gia tăng, sức ép về ngân sách nặng nề, nợ chính phủ gia tăng (năm 2002 chiếm 61,4%, năm 2003 là 63%, năm 2004 là 63,4%, năm 2005 là 64,1%, năm 2006 là 64,2%, dự báo năm 2007 sẽ là 64,3%) sẽ càng đẩy nhiều người rơi vào tình trạng mất việc làm, giảm sút thu nhập. Tình

trạng này sẽ gây ra những cuộc biểu tình hàng loạt ở các nước như Đức, Pháp, Italia, Anh và nhiều nước khác đòi tăng cường sự bảo trợ xã hội, tăng lương, tăng trợ cấp, cải thiện điều kiện lao động, đảm bảo cuộc sống cho người lao động. Những yêu sách này đang làm chậm đi tiến trình cải cách thị trường lao động và phúc lợi xã hội ở các nước, đẩy các nước EU lâm vào tình trạng ngày càng khó khăn^{*}.

III. Châu Âu 2007 - năm cơ hội bình đẳng cho mọi người

Liên minh Châu Âu có nhiều lí do để tự hào về Luật Chống phân biệt đối xử, một trong những bộ luật được thực thi rộng rãi nhất trên thế giới. Năm 2000, EU đã thông qua 2 bộ luật có phạm vi rộng lớn, đó là *Luật Nghiêm cấm nạn phân biệt đối xử về chủng tộc hay nguồn gốc về phương diện dân tộc, tôn giáo hay tín ngưỡng, người khuyết tật, tuổi tác và giới tính ở nơi làm việc*. Tuy nhiên, kêu gọi luật bình đẳng và thông qua những luật lệ đó để cố gắng và bảo đảm chúng là không đủ. Bởi lẽ, xã hội EU đã và đang thay đổi mạnh mẽ, chẳng hạn như *vấn đề tuổi dân số hay cấu trúc đa dân tộc* ngày càng tăng. Sự đa dạng và phát triển nhanh chóng chưa từng thấy ấy của xã hội EU đã tạo nên những thách thức mới mà EU đang phải chấp nhận và đương đầu. Vì vậy, các sáng kiến EU đưa ra nhằm thay đổi cả hành

vi và nhận thức là điều đương nhiên. Các bước cần thiết phải được tiến hành, qua đó sẽ giải quyết những khó khăn, phức tạp của bất bình đẳng và những nhóm (cộng đồng) đặc biệt đang phải gánh chịu ở EU. Hơn bao giờ hết, *Năm châu Âu 2007 là năm cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người* là một sáng kiến, một chiến lược nhằm tìm kiếm, đưa ra những *giải pháp chống phân biệt đối xử*, đã được giải quyết một cách mạnh mẽ, từ những cách giải quyết khác nhau, trong đó *nam và nữ* được thể hiện bằng sự chống lại những phân biệt đối xử về các phương diện như *giới tính, chủng tộc, nguồn gốc dân tộc, tôn giáo hay tín ngưỡng, khuyết tật, vấn đề tuổi tác hay thiên hướng giới tính...*

Vì vậy, năm 2007 vấn đề xã hội của EU đã hướng tới những nội dung sau:

1. Giúp mọi người nhận thức rõ hơn về quyền lợi của họ trong việc thụ hưởng những đối xử bình đẳng và cuộc sống không có phân biệt, bất kể giới tính, chủng tộc hay nguồn gốc dân tộc, tôn giáo hay tín ngưỡng, khuyết tật, vấn đề tuổi tác hay thiên hướng giới tính...

2. Đẩy mạnh cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người.

3. Tiến hành các cuộc thảo luận về những lợi ích của sự đa dạng hoá cho toàn xã hội châu Âu và những cá nhân cấu thành.

Những hoạt động diễn ra trong năm 2007 đã được tổ chức nhằm vào 4 mục tiêu chính là: 1) *những quyền lợi*, 2) *tính đại diện*,

^{*} Xem chú thích 2, tr. 20-23.

3) *sự thừa nhận* và 4) *được tôn trọng*. Cụ thể, về *quyền lợi* nhằm phát huy nhận thức về quyền bình đẳng, chống phân biệt đối xử và những nạn phân biệt đối xử phức tạp. Về *tính đại diện*, nhằm không ngừng tăng cường các cuộc thảo luận về những cách thức để thúc đẩy sự tham gia của các nhóm xã hội, trong đó có các nhóm là nạn nhân của tệ phân biệt đối xử và sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ. Về *sự thừa nhận* là nhằm tăng cường thúc đẩy, khuyến khích và tôn vinh sự đa dạng hoá và bình đẳng. Về *sự tôn trọng* là nhằm phát triển việc xây dựng xã hội gắn kết hơn nữa.

Năm 2007, cả 27 nước thành viên EU cùng với 3 nước khác ngoài EU là Iceland, Liechtenstein và Na Uy đã đẩy mạnh hoạt động với những biểu ngữ của năm được diễn ra ở cả 3 cấp độ quốc gia, khu vực và địa phương.

- Ở *cấp độ quốc gia*, các hoạt động do các *Tổ chức thực thi quốc gia* (NIBs) do 3 nước là Ireland, Malta, và Anh được chỉ thị từ các quốc gia thành viên, nhằm trình bày những chiến lược chống phân biệt đối xử cấp quốc gia, nhằm giải thích những chính sách, giải pháp chống phân biệt đối xử trên các phương diện như giới tính, chủng tộc hay nguồn gốc dân tộc, tôn giáo hay tín ngưỡng, khuyết tật, vấn đề tuổi tác hay thiên hướng giới tính... tại từng nước thành viên EU.

- Ở *cấp độ châu Âu (khu vực)*, một chiến dịch thông tin và quảng cáo rộng rãi đã được diễn ra có tên gọi là chiến dịch *Cam kết*

cộng đồng. Những hoạt động khác ở cấp độ châu Âu là: 1. Các cuộc Hội thảo, Hội nghị được diễn ra rất sôi nổi, đặc biệt là hai cuộc hội thảo được EU tổ chức với quy mô to lớn chưa từng có trong năm, một do Đức làm chủ tịch với chủ đề: "*Hội nghị thượng đỉnh về sự bình đẳng*" và một do Bồ Đào Nha làm chủ tịch với chủ đề: "*Hội nghị kết thúc*". Ngoài ra, tại các nước thành viên khác nhau, EU đã tổ chức các cuộc họp khác nhau, đánh giá về những hoạt động liên tục trong năm 2007 về chủ đề chống phân biệt đối xử. Bên cạnh đó, EU còn tiến hành các cuộc khảo sát và nghiên cứu các hệ đề tài về chủ đề này, cuối cùng đã xuất bản thành sách ở cấp độ khu vực châu Âu và quốc gia. Về kinh phí, EU đã bỏ ra 7,67 triệu Euro được rút từ kinh phí phân bổ vào các hoạt động tại từng quốc gia. Ngoài ra, mỗi quốc gia tham dự sẽ phải đóng góp vào quỹ hoạt động chung 50% kinh phí lấy từ các nguồn quỹ trong xã hội hoặc tiền của cá nhân. Như thế đã có khoảng 15 triệu Euro dành cho các hoạt động và dự án này là một phần mục tiêu của năm 2007 ở cấp độ châu Âu và quốc gia.

Về *lĩnh vực tham gia*, một trong những nguyên tắc chính của "*năm 2007, năm châu Âu với cơ hội bình đẳng cho mọi người*" với sự tham gia của *xã hội dân sự* và *những nhóm tham gia có liên quan khác*. Xã hội dân sự luôn đóng một vai trò to lớn trong việc biến những đạo luật chống phân biệt đối xử có hiệu quả qua những hoạt động tích cực và nâng cao nhận thức của toàn dân, nó có một

vai trò quan trọng trong việc thiết kế và thực thi nhiệm vụ của cả năm ở cả cấp độ khu vực châu Âu và từng quốc gia thành viên EU. Các tổ chức xã hội dân sự bao gồm những tổ chức bảo vệ hoặc đại diện cho những lợi ích của người dân trong việc chống lại vấn nạn đối xử không công bằng và phân biệt đối xử. Là những tổ chức đại diện cho người lao động và người sử dụng lao động, những đối tác xã hội của châu Âu cũng có những lợi ích to lớn cho những cơ hội bình đẳng và sự đa dạng hoá, đặc biệt trong lĩnh vực việc làm. Ủy ban Châu Âu tổ chức những cuộc thảo luận thường xuyên với những đối tác xã hội này và các tổ chức phi chính phủ khác (NGOs) trong thời gian chuẩn bị và tiến hành mục tiêu của năm. Những thể chế, tổ chức khác trong EU như Nghị viện Châu Âu, Ủy ban Vùng (Committee of the Regions), Ủy ban Xã hội và Kinh tế Châu Âu, Trung tâm Giám sát của EU về chống phân biệt chủng tộc và sự bài ngoại... đã phối hợp tham gia đồng tổ chức và hoạt động sôi nổi trong năm 2007.

IV. Chương trình nghị sự xã hội Liên minh Châu Âu (EU) năm 2006 -2010

Như mọi người đều rõ, Nghị viện Châu Âu đã có *Nghị quyết về chương trình nghị sự xã hội của EU trong giai đoạn 2006-2010 (2004/219 INI)* với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Những điều mà Nghị viện Châu Âu cần quan tâm:

1) Sự truyền đạt thông tin từ Hội đồng Châu Âu (Commission, COM 2005, 0033)

2) Hiến chương Xã hội Châu Âu.

3) Báo cáo tháng 5/2004 của Nhóm cấp cao về Tương lai chính sách xã hội trong một Liên minh Châu Âu mở rộng.

4) Nghị quyết 3 tháng 9 năm 2003 về cách tính điểm trong việc thực thi chương trình nghị sự chính sách xã hội châu Âu.

5) Văn kiện, tài liệu hoạt động của Hội đồng vào 18-5-2004 về Tình hình xã hội của Liên minh Châu Âu (SEC (2004) 0636).

6) Cuộc Hội đàm 2 tháng 2 năm 2005 về thoả thuận giữa chủ tịch Barroso và Phó chủ tịch Verheugen với Ủy ban Châu Âu về Hiệp ước "Cùng hợp tác hướng tới phát triển tạo việc làm - một sự khởi đầu mới cho chiến lược Lisbon" (COM (2005) 0024).

7) Hiệp ước thiết lập một Hiến pháp cho châu Âu.

8) "Sách xanh" với tựa đề "Đương đầu với sự thay đổi nhân khẩu học: một sự đoàn kết, thống nhất giữa các thế hệ" (COM (2005) 0094).

9) Điều 45 trong Điều lệ về Thủ tục pháp lý.

10) Bản báo cáo của Ủy ban về Vấn đề xã hội và việc làm, và ý kiến của Ủy ban về những vấn đề về bình đẳng giới và nữ quyền (A6-0142/2005).

2. Những nội dung chính của Nghị quyết

1) Để đạt được những mục tiêu Lisbon về tạo nhiều công ăn việc làm, công việc có chất lượng và liên kết xã hội tốt hơn, Mô hình xã hội Châu Âu cần phải hiện đại hoá và nâng cao tốt hơn để có thể đương đầu lại với những sự thay đổi về kết cấu dân số, tạo điều kiện phát triển tri thức và kỹ năng cần thiết cho xã hội khi mà công nghệ đang ngày càng thay đổi.

2) Liên kết xã hội giữa các công dân châu Âu được đáp ứng tốt nếu như người có năng lực làm việc cho phép sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống một cách hợp lý, và những người không đáp ứng được với thị trường lao động có thu nhập đầy đủ có thể giúp họ thoát khỏi đói nghèo.

3) Việc phát triển và nâng cao nguồn vốn xã hội và nhân sự của châu Âu không chỉ cần thiết trong việc xây dựng nền kinh tế tri thức, mà còn là một yếu tố quan trọng trong việc hội nhập xã hội, trong việc điều chỉnh dựa trên sự thay đổi về cấu trúc trong thị trường lao động.

4) Các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong EU là những lực lượng đóng góp đáng kể tới tỉ lệ tăng trưởng và việc làm vì họ là chủ sở hữu của lực lượng lớn lao động, và sự nhấn mạnh đặc biệt này được đặt vào việc tạo công ăn việc làm bởi những doanh nghiệp mới thành lập, và doanh nghiệp vừa và nhỏ nói chung, và cuối cùng những thành viên của EU cần đặc biệt đẩy mạnh tinh thần doanh nghiệp, sự đổi mới và một môi trường kinh doanh thân thiện, lành mạnh.

5) Tỷ lệ việc làm ở châu Âu cần phải gia tăng, điều đó có nghĩa là những nỗ lực lớn hơn và phạm vi thực tiễn cũng như tương lai là cần thiết để có thể tạo điều kiện giúp đỡ phụ nữ, thanh niên, người tàn tật, công nhân lớn tuổi, công nhân có kỹ năng thấp, người thất nghiệp dài hạn, những nhóm thiểu số có thể tìm được công việc phù hợp với năng lực của họ.

6) Có rất ít tính linh hoạt, nhạy bén trong lực lượng lao động tại châu Âu, và lực lượng lao động tiềm năng sẵn có, thì lại rất thiếu lực lượng lao động ở châu Âu để đáp ứng với nhu cầu của thị trường lao động.

7) Mặc dù vai trò tiên phong được châu Âu nắm giữ, trong lĩnh vực đối xử công bằng và chống lại phân biệt đối xử vẫn đang tồn tại rất nhiều vấn đề, ví dụ những khó khăn của phụ nữ trong việc tiếp cận thị trường lao động, sự thiếu bình đẳng trong cơ cấu tiền lương, sự khác biệt về cơ hội trong giáo dục và trong việc cạnh tranh phát triển nghề nghiệp, những khó khăn trong sự kết hợp giữa công việc và trách nhiệm gia đình, và cuối cùng là sự thiếu tham gia trong quá trình ra quyết định trong xã hội.

8) Những hành động mạnh mẽ, sắc sảo cần được tiến hành trong việc xoá đói nghèo.

9) Những chính sách xã hội cấu thành một yếu tố quan trọng trong việc tạo ra liên kết xã hội và đảm bảo tiếp cận với những quyền cơ bản, là yếu tố quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của EU.

10) Cơ chế kết hợp giữa công việc và gia đình cần được thực hiện cho phép nam giới và nữ giới chủ động trong thị trường lao động để có thể phát triển công việc và đưa tới một cuộc sống gia đình hài hoà và tươi đẹp.

11) Để phù hợp với trách nhiệm mà họ gánh vác trong quan điểm về chính sách xã hội, doanh nghiệp kinh doanh cần đưa ra những điều kiện học tập tốt nhất cho nhân viên của mình, trừ những trường hợp cụ thể như:

a- Thời kỳ dành cho sự tiếp nhận kinh nghiệm thực tiễn từ việc đào tạo ban đầu.

b- Những giai đoạn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thường xuyên cho nhân viên.

c- Sự công nhận và thông qua những gì đã học trong công việc.

Và để đạt được những mục tiêu trên, tất cả những doanh nghiệp lớn cần phải thảo ra những bản kế hoạch phát triển kỹ năng và đào tạo, cũng như những bản đánh giá được đàm phán giữa những đối tác xã hội, những tổ chức công nhận chứng chỉ.

Từ chương trình nghị sự xã hội của Liên minh Châu Âu năm 2006-2010, Liên minh Châu Âu đã tập trung vào 7 ưu tiên chính sách chính sau đây:

1- Thứ nhất: Tăng cường sự tham gia vào thị trường lao động.

Đây được coi là ưu tiên hàng đầu, bởi vì hầu hết các quốc gia thành viên trong EU

đều tập trung sự tham gia vào thị trường lao động. Ưu tiên này được thể hiện trong việc mở rộng chính sách thị trường lao động năng động, đảm bảo một sự liên kết tốt nhất giữa bảo trợ xã hội và học tập suốt đời, cải cách thị trường lao động để chúng không ngừng tác động và củng cố lẫn nhau.

2- Thứ hai: Hiện đại hoá hệ thống bảo trợ xã hội

Nghĩa là đảm bảo kế hoạch bảo trợ xã hội bền vững, tiếp cận với tất cả mọi người và những lợi ích hướng tới nhóm có khả năng làm việc, cung cấp sáng kiến công việc hiệu quả và đảm bảo an sinh xã hội đầy đủ, cho phép mọi người dễ dàng thích ứng và thay đổi.

3- Thứ ba: Xử lý những khó khăn trong giáo dục và đào tạo

Sự tập trung được đặt vào việc chống lại bỏ học và đào tạo quá sớm, tạo điều kiện chuyển tiếp từ nhà trường tới công việc, đặc biệt đối với những đối tượng rời khỏi nhà trường với bằng cấp thấp, tăng cường tiếp cận giáo dục và đào tạo cho những nhóm kém lợi thế, kết hợp chúng lại nhằm phát triển và khuyến khích học tập suốt đời, bao gồm cả việc học tập tin học cho tất cả mọi người. Giáo dục nhận thức phải đầu tư nhiều hơn, hiệu quả hơn vào vốn nhân lực tại mọi lứa tuổi.

4- Thứ tư: Xóa đói nghèo cho trẻ em

Đây được coi như bước đi quan trọng trong việc chống lại sự “thừa kế liên thế hệ

đói nghèo”. Sự tập trung đặc biệt vào sự can thiệp và giáo dục ban đầu nhằm hỗ trợ cho trẻ em khó khăn, và nâng cao hỗ trợ thu nhập, trợ giúp cho các gia đình và cho cha mẹ nuôi con một mình (Single parents). Một số nước thành viên còn đặt sự tập trung hơn nữa vào việc nâng cao, khuyến khích quyền của trẻ em như là điều căn bản của phát triển chính sách.

5- Thứ năm: Đảm bảo ăn ở ở mức chấp nhận được và giải quyết tình trạng không nhà ở.

Tại một số quốc gia thành viên, sự tập trung được đặt vào việc nâng cao chất lượng nhà ở, vào nhu cầu cần giải quyết vấn đề thiếu “nhà xã hội” cho nhóm dễ bị tổn thương, giải quyết vấn đề không có nhà ở.

6- Thứ sáu: Nâng cao tiếp cận và giải quyết bất bình đẳng trong chăm sóc sức khoẻ.

Trong đó bao gồm việc nâng cao tiếp cận các dịch vụ chăm sóc dài hạn khách hàng, dịch vụ xã hội và giao thông, nâng cao môi trường địa phương, đầu tư vào cơ sở hạ tầng đầy đủ và khai thác ICT mới và dễ dàng cho tất cả mọi người.

7- Thứ 7: Tăng cường tập trung ưu tiên cho người nhập cư, người khuyết tật.

Mục đích nhằm vượt qua vấn nạn phân biệt đối xử và tăng cường sự hợp tác, hội nhập những nhóm người khuyết tật, nhóm dân tộc thiểu số và nhóm người nhập cư. Cuộc chiến chống lại những vấn nạn đó có sự

góp mặt tham gia tích cực của xã hội nhằm tăng cường tiếp cận cơ hội và những dịch vụ chính, làm sống lại những hiệu lực pháp lý để vượt qua những phân biệt đối xử một cách hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1 . Andre Sapir, *An Agenda for a growing Europe, Making the EU Economic System Deliver*, 2003, Report of an Independent High-level Study Group established on the initiative of the President of the European Commission.

2. Social Agenda (2006 - 2010), 2006, *European Parliament resolution on the Social Agenda for period 2006-2010*, Official Journal of the European Union http://europa.eu/index_en.htm

3. The Social Agenda 2005-2010, 2005, *A social Europe in the global economy Jobs and opportunities for all, Employment & social affairs*, European Commission .

4. *2007 European Year of Equal Opportunities for all*, 2007, European Commission.

5. *Social Inclusion in Europe 2006*, 2006, European Commission.

6. *European Social Reality*, 2007, European Commission.

7. *Employment in Europe 2006*, 2006, European Commission.